

Cánh Cửa Màu Lục

O. Henry

Giả sử bạn đang đi dọc theo Phố Broadway sau bữa ăn tối, với mười phút để thưởng thức điều xì-gà trong khi bạn đang phân vân giữa việc cứu nguy một thảm trạng và làm một việc gì đấy nghiêm túc theo cách trong các vở hài kịch nhố nhăng. Thành linh có một bàn tay đặt lên vai bạn. Bạn quay lại để nhìn vào đôi mắt mê hồn của một phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần với những kim cương và lông chồn Nga. Người phụ nữ vội dúi vào tay bạn một cái bánh bơ thật nóng, rút ra một cái kéo nhỏ xíu, cắt đi cái nút thứ hai trên áo choàng của bạn, thốt lên “Hình bình hành!”, rồi chạy băng qua đường, ngoái đầu lại một cách kinh hãi. Đây là cả một sự phiêu lưu. Liệu bạn có chấp nhận không? Chắc là không. Bạn hẳn sẽ ngưng chín cả người, ném ngay mẩu bánh xuống và tiếp tục đi trên Phố Broadway, lần dò tìm cái nút áo bị mất. Bạn sẽ phản ứng như thế, trừ phi bạn thuộc số ít người không hề thấy một mối trong việc theo đuổi tình thân phiêu lưu.

Con người phiêu lưu đích thực không bao giờ có nhiều. Mấy người phiêu lưu được kể trong sách truyện phần lớn là dân thương mại với những phương pháp mới được khám phá. Họ theo đuổi những gì họ thêm muốn - những bộ lông thú bằng vàng, những cốc chén linh thiêng, những người yêu quý phái, kho báu, vương miện và tiếng tăm. Con người phiêu lưu đích thực đi không có mục đích, không tính toán, để sẵn sàng gặp gỡ và chào đón một định mệnh vô hình nào đấy.

Con người phiêu lưu nửa vời – can đảm và hào nhoáng – thì có nhiều. Từ những cuộc Viễn chinh Thập tự (1) đến Palisades (2), họ đều làm giàu nghệ thuật về lịch sử và tiểu thuyết cũng như làm giàu cho việc buôn bán tiểu thuyết lịch sử. Nhưng mỗi người trong bọn họ đều theo đuổi một giải thưởng, nhắm vào một cái đích, vung một cái rìu, chạy một cuộc đua, khắc một cái tên – vì thế mà họ không phải là những người đích thực theo đuổi phiêu lưu.

Rudolf Steiner là một người phiêu lưu đích thực. Có rất nhiều buổi tối anh đi ra ngoài để kiếm tìm những gì bất ngờ và thần kì. Đối với anh, điều lí thú nhất trong cuộc sống là cái gì đấy đang chờ đợi anh ở ngã rẽ trước mặt. Đôi lúc cái tật sẵn sàng thách thức định mệnh đã lôi anh vào những tình huống quái dị. Hai lần anh đã phải ngủ đêm tại bốt cảnh sát; hết lần này đến lần khác anh là nạn nhân của bọn lừa đảo thần tình và đâm thuê chém mướn; có lúc anh bị mất đồng hồ và tiền bạc chỉ vì một vụ phỉnh phờ. Nhưng với tính hăng say không hề suy giảm, anh vẫn chấp nhận kéo dài thêm bản thành tích phiêu lưu rôm rả của mình. Một buổi tối, Rudolf tản bộ dọc theo hè đường trong một khu phố cổ của thành phố. Hai dòng người chật ních hai bên hè phố, một dòng hồi hả trở về nhà sau công việc, dòng kia ra khỏi nhà để đi ăn uống trong những nhà hàng sáng trưng như thể được thắp bằng cả nghìn ngọn nến. Anh thanh niên thích phiêu lưu trẻ trung đang ngập tràn vui thú, bước đi với dáng vẻ thâm trầm, ngắm nhìn cùng khắp. Ban ngày, anh là nhân viên tiếp thị cho một cửa hiệu bán đàn dương cầm. Khi anh đang đi, những âm thanh giống như là do hai hàm răng đánh lập cập phát ra từ một khung kính khiến anh chú ý (với một ngàn ngại) quan sát một nhà hàng phía trước mặt, nhưng rồi khi nhìn kĩ lại anh thấy bảng hiệu đèn điện của một phòng nha khoa đặt ở trên cao kế đấy. Một anh chàng da đen khổng lồ, ăn mặc kì quái với một áo choàng vải móc màu đỏ, cái quần màu vàng và một cái mũ cát kết kiểu quân đội, đang kín đáo phân phối những tấm thiệp cho người đi đường nào muốn nhận lấy.

Rudolf đã quá quen với cánh tiếp thị nha khoa kiểu này. Bình thường anh không muốn nhận một tấm thiệp tiếp thị nào cả. Nhưng lần này anh chàng da đen gốc Phi Châu dúi tấm thiệp vào tay anh một cách khéo léo đến nỗi Rudolf phải nhận mà mỉm cười khen cho cái tay kĩ xảo.

Khi Rudolf đi được vài bước, anh lơ đãng liếc nhìn tấm thiệp. Anh ngạc nhiên, lật tấm thiệp qua lại, rồi nhìn lần nữa với cả sự chú tâm. Một mặt của tấm thiệp hoàn toàn trống, mặt kia chỉ vờn vện các chữ viết tay bằng bút mực: “Cánh Cửa Màu Lục”. Và rồi Rudolf trông thấy, chỉ cách anh vài bước phía trước, một người đàn ông ném một tấm thiệp xuống đất. Rudolf nhặt lên. Đây là một tấm thiệp in tên và địa chỉ một nha sĩ, liệt kê mọi dịch vụ trám răng, bịt răng, chỉnh răng vầu, vắn vắn, và những hứa hẹn đặc biệt về kĩ thuật “không đau”.

Anh nhân viên tiếp thị với tính thích phiêu lưu dừng bước tại một góc phố và suy ngẫm. Rồi anh băng qua bên kia đường, đi ngược trở lại một dãy phố, băng trở lại bên này đường, và nhập vào dòng người lũ lượt. Giả vờ không hề để ý đến anh chàng da đen, anh ra về lơ đãng nhận tấm thiệp trao cho mình. Cách mười

bước, anh kiểm tra tấm thiệp. Vẫn cũng là những chữ viết tay bằng bút mực y như tấm thiệp đầu tiên: “Cánh Cửa Màu Lục”. Có ba, bốn tấm thiệp được vớt trên đường từ từ những người đi trước và sau anh. Những tấm thiệp này đều đưa mặt trống lên trên. Anh nhấc hết lên, lật qua để xem. Tất cả đều mang dòng chữ in quảng cáo cho ông nha sĩ. Ít khi nào thần Phiêu Lưu phải kêu gọi Rudolf Steiner - một tín đồ trung thành - đến hai lần.. Nhưng hôm nay thì đúng là hai lần. Thế là cuộc phiêu lưu bắt đầu.

Rudolf bước chậm chậm trở lại chỗ anh chàng da đen đang đứng gần, hai hàm răng đánh lập cập. Lần này, khi anh đi qua, anh không nhận được một tấm thiệp nào nữa. Dù với bộ trang phục quái đản, anh da đen vẫn ra dáng vẻ tôn quý man rợ theo thiên nhiên, chia tấm thiệp cho vài người, cho phép vài người khác đi qua mà không hề phiền nhiễu đến. Cứ mỗi nửa phút, anh lại cất tiếng khàn khàn hát những câu không ai hiểu nổi ý nghĩa theo cách ồm ộp của mấy lơ xe và giàn đồng ca hợp xướng. Không những anh ta không muốn trao tấm thiệp nào, nhưng đối với Rudolf cả tấm thân hộ pháp đen lù lù hình như lộ vẻ lạnh lùng, gần như đến mức khinh thường miệt thị. Cái nhìn làm nhà phiêu lưu đau nhói như là bị ong đốt. Anh nhận ra trong sự cáo buộc im lặng có lời kêu gọi đến anh. Dù gì những chữ viết tay bí ẩn kia có ý nghĩa gì chẳng nữa, người da đen đã hai lần chọn anh trong dòng người bát nháo để trao cho tấm thiệp ấy. Và bây giờ người da đen có vẻ như lên án anh thiếu tinh thần và chí khí để lao vào cuộc đánh đố.

Đứng ra ngoài dòng người bát nháo, anh trai trẻ dò xét một cách nhanh chóng tòa nhà mà anh cho là cuộc phiêu lưu của anh sẽ xảy ra trong đây. Tòa nhà cao năm tầng. Một nhà hàng chiếm lấy tầng hầm. Tầng trệt, giờ đã đóng cửa, xem chừng là hiệu bán mũ măng hay hàng lông thú. Tầng thứ hai theo tấm biển chữ đèn điện cho biết, là phòng nha sĩ. Trên nữa là một dãy phố nhỏ những bảng hiệu viết bằng vài ngôn ngữ khác nhau – nơi cư ngụ của mấy thầy bói xem chỉ tay, thợ cắt may, nhạc sĩ, và bác sĩ. Cao thêm nữa, những vài màn cửa và mấy chai sữa tươi đặt trên bệ cửa sổ chỉ định khu vực gia cư.

Sau khi đã có kết luận cho cuộc điều tra của mình, Rudolf nhanh nhẹn bước lên các nấc thang xây bằng đá dẫn vào tòa nhà. Anh tiếp tục bước lên một cầu thang trải thảm, và dừng lại khi đã lên đến trên cùng. Hai dòng khí đốt cháy leo lét soi đường hành lang dài, một ở xa bên phải, một gần hơn bên trái. Anh nhìn về phía ánh sáng gần hơn và thấy, trong vùng lập loè, một cánh cửa màu lục. Anh ngần ngừ một lúc, và rồi anh dường như trông thấy cái nhếch môi cười khinh miệt của anh chàng Châu Phi với trò tung hứng mấy tấm thiệp. Thế là anh bước thẳng đến cánh cửa màu lục và đưa tay lên gõ.

Trong khi chờ đợi là khoảng thời gian đo lường nhịp thở hào hển của cuộc phiêu lưu đích thực. Có thể không có phiêu lưu gì cả sau cánh cửa màu lục này! Có thể là dân cờ bạc đang sát phạt nhau; mấy tay anh chị đang giăng bẫy với bao trò ma mãnh; giai nhân đang độ yêu đương bất cần đời và thế là muốn tìm của lạ; mối hiểm nguy, cái chết, tình yêu, nỗi thất vọng, trò cợt nhả - bất kì việc gì cũng có thể đáp lại tiếng gõ táo bạo.

Có tiếng sột soạt bên trong, rồi cánh cửa từ từ mở ra. Một người con gái tuổi chưa đến hai mươi đứng đấy, mặt xanh xao, chân run lẩy bẩy. Cô buông tay khỏi nắm cửa, người đóng đưa một cách yếu ớt, đưa một tay lên sờ. Rudolf đỡ lấy cô gái, đặt cô lên một cái ghế bành đã nhạ màu đặt dọc theo chân tường. Anh đóng cánh cửa lại và liếc nhìn một vòng quanh căn phòng mù mờ do một ngọn đèn khí đốt. Anh nhận thấy phòng có vẻ gọn ghẽ, nhưng trông rất nghèo nàn.

Cô gái nằm thiêm thiếp, như là bất tỉnh. Rudolf nhìn quanh phòng, hồi hộp đợi chờ một nòng súng chĩa vào mình. Phải lẫn nạn nhân trên một cái thùng phuy – không, không, đây là để cứu nạn nhân khỏi bị chết đuối. Anh lấy cái mũ của mình quạt cho cô gái. Anh thành công, vì anh lỡ đập vành mũ vào sống mũi của cô, và cô mở mắt ra. Và rồi người trai trẻ nhận thấy khuôn mặt cô chính là phần còn thiếu sót trong số các chân dung thân cận trong trái tim anh. Đôi mắt xám, chân chất, sống mũi nho nhỏ, cong ra ngoài một cách hồn nhiên; mái tóc nâu, những sợi cong xoắn như các râu ria của một dây đậu - tất cả dường như là sự kết thúc đúng cách và là phần thưởng cho mọi chuyến phiêu lưu tuyệt vời của anh. Nhưng khuôn mặt thì gầy gò và xanh xao.

Cô gái nhìn anh một cách từ tốn, rồi mỉm cười. Cô hỏi yếu ớt:

- Tôi đã ngất đi phải không? Ai lại không như thế? Ông thử nhìn đôi mắt trong ba ngày xem sao!

Rudolf thốt lên, đứng phắt dậy:

- Trời ơi! Cô chờ tôi trở lại.

Anh chạy vụt ra khỏi cánh cửa màu lục, lao xuống mấy bậc cầu thang. Trong vòng hai mươi phút anh trở lại, dùng chân đá vào cánh cửa để cô gái ra mở. Cả hai tay anh ôm đầy mọi thứ mua từ cửa hiệu thực phẩm và nhà hàng. Anh đặt hết lên bàn – bánh mì và bơ, thịt nguội, bánh ngọt, bánh trái cây, đồ chua, sò biển, một con gà nướng, một chai sữa tươi, có cả trà.

Anh hào hển:

- Thật là điên rồ mà không ăn uống gì cả. Cô phải chấm dứt cái trò đánh cuộc về kết quả bầu cử ăn thua theo lối tuyệt thực như thế này. Giờ thì bữa ăn tối đã sẵn sàng.

Anh dìu cô gái xuống chiếc ghế gần cái bàn và hỏi:

- Có cốc uống trà không?

- Trên cái kệ gần cửa sổ.

Khi anh quay lại với cái cốc, anh thấy cô đang bắt đầu nhai một quả dưa chuột muối khổng lồ mà cô rút ra từ mấy cái túi giấy với trực giác không nhầm lẫn của phụ nữ. Mắt cô rạng sáng. Anh đành lấy quả dưa chuột từ tay cô, cười lớn, và rót sữa vào đầy cốc. Anh ra lệnh:

- Cô uống thứ này trước, rồi cô có thể uống ít trà, rồi có thể ăn một cánh gà. Cô có thể ăn đồ chua ngày mai nếu cô thật khỏe. Và bây giờ, nếu cô cho phép tôi là khách của cô, chúng ta sẽ cùng nhau ăn bữa tối. Anh kéo một chiếc ghế khác. Cốc trà làm đôi mắt cô rạng rỡ hơn và mang lại ít hồng hào cho cô. Cô bắt đầu ăn ngấu nghiến như là một con thú rừng đã nhịn đói lâu ngày. Dường như cô xem sự hiện diện của người trai trẻ và việc anh giúp đỡ là điều tự nhiên. Không phải là cô xem nhẹ những quy ước; chỉ có điều là con ngất nghèo đã cho phép cô bỏ qua mọi điều giả tạo cho con người. Nhưng dần dần, với sức lực được phục hồi, một ít quy ước cũng đến, và cô kể cho anh nghe hoàn cảnh của mình. Đây là hoàn cảnh thường gặp như hàng nghìn trường hợp khác, thông thường đến nỗi thành phố phải ngáp dài khi chứng kiến – hoàn cảnh của một cô gái làm chân bán hàng nhận đồng lương tồi tệ, đồng lương càng bị hụt đi do những món tiền “phạt” để cửa hiệu có thêm lợi nhuận; hoàn cảnh của đau yếu khiến ngày công bị cắt; và hoàn cảnh của việc mất chỗ làm, mất đi niềm hy vọng, và rồi - tiếng gõ của nhà phiêu lưu trên cánh cửa màu lục.

Nhưng đối với Rudolf, câu chuyện nghe như là thiên anh hùng ca thần thoại Hy Lạp, hay như những nỗi đoạn trường. Anh than cho cô:

- Cứ nghĩ đến việc cô phải trải qua những cảnh như vậy...

Cô đáp một cách nghiêm trọng:

- Có những việc khác còn dữ tợn hơn nữa.

- Và cô không có thân nhân hay bạn bè trong thành phố này sao?

- Không có ai cả.

Sau một chút ngập ngừng, Rudolf nói:

- Tôi cũng cô đơn trên thế gian này.

- Tôi lấy làm vui được nghe như vậy.

Cô nói tiếp ngay sau lời anh, và vô hình dung cô làm anh vui khi nghĩ rằng cô đã chấp nhận hoàn cảnh thương đau của anh.

Thình lình hai mí mắt cô sụp xuống và cô thở dài nặng nề:

- Tôi thấy buồn ngủ quá, mà lại cảm thấy dễ chịu lắm.

Rudolf đứng dậy, với lấy cái mũ.

- Thế thì tôi phải từ giã cô. Sau một giấc ngủ dài cô sẽ khỏe ra.

Anh đưa tay ra, cô bắt tay anh và nói “xin chào anh”. Nhưng đôi mắt cô ánh một câu hỏi thật hùng hồn, thật thẳng thắn và thống thiết khiến anh phải đáp lại bằng lời nói.

- À, tôi sẽ trở lại ngày mai để xem tình trạng của cô ra sao. Cô không thể tống khứ tôi dễ dàng được đâu!

Và rồi, tại cánh cửa, như thể là cách anh đến với cô kém quan trọng hơn việc anh đã đến, cô hỏi:

- Tại sao anh gõ cửa phòng tôi?

Anh nhìn cô, nhớ đến mấy tấm thiệp, và bất chợt cảm thấy đau nhói vì ghen tức. Ngộ nhờ các tấm thiệp ấy rơi vào tay những kẻ cũng có óc phiêu lưu như anh? Anh quyết định thật nhanh là không cho cô biết sự thật. Anh sẽ chẳng bao giờ cho cô biết là anh đã chủ động kiếm tìm do cơn hoạn nạn đã thúc đẩy cô. Anh nói:

- Một nhân viên điều chỉnh dàn dương cầm của công ty tôi ngụ trong toà nhà này. Tôi nhầm lẫn gõ cửa phòng cô.

Cái anh ta nhìn thấy cuối cùng sau cánh cửa màu xanh là đôi mắt của cô.

Đến đầu cầu thang anh dừng lại, đưa mắt tò mò nhìn quanh. Rồi anh đi dọc hành lang đến tận cùng, rồi anh đi trở lại, lên tầng lầu trên và tiếp tục xem xét trong nỗi hoang mang. Mọi cánh cửa anh thấy trong toà nhà đều sơn màu lục.

Anh vừa đi xuống cầu thang vừa phân vân. Anh chàng Châu Phi tuyệt diệu vẫn còn đứng đấy. Rudolf đối diện anh với tấm thiệp trên tay.

- Anh có thể cho tôi biết tại sao anh trao cho tôi hai tấm thiệp này và ý nghĩa là như thế nào?

Anh chàng da đen cười toe toét dễ dãi và tỏ lộ tài quảng cáo cho nghề nghiệp bậc thầy của anh ta. Anh chỉ tay về phía xa:

- Đằng kia kia, sếp. Nhưng em e sếp đến quá muộn rồi.

Nhìn theo tay anh chỉ, Rudolf thấy trên cánh cửa vào một nhà hát cái biển đèn điện sáng choang cho một vở kịch mới, “Cánh Cửa Màu Lục”. Anh chàng da đen nói:

- Em nghe nói vở kịch này hay độc đáo. Nhân viên đoàn kịch thuê em một đô la để phân phát mấy tấm thiệp của họ cùng với thiệp của ông nha sĩ. Em có thể đưa cho sếp tấm thiệp nha sĩ được không?

Tại góc phố nơi Rudolf đang cư ngụ, anh dừng lại để uống một cốc bia và hút một điếu xì-gà. Khi anh bước ra với điếu xì-gà cháy trên môi, anh cài nút áo choàng lại, kéo cái mũ ngược về sau và nói một cách mạnh dạn với cột đèn ở góc phố:

- Bạn ạ, tôi tin rằng bàn tay của Định Mệnh đã chìa ra để dẫn tôi đến tìm nàng.

Trong những tình huống như thế này, đây cũng là kết luận vững chắc chấp nhận Rudolf Steiner vào hàng ngũ những môn đồ đích thực của Lăng Mạn và Phiêu Lưu.

Chú thích:

(1): *Tiếng Anh: “crusades”, những cuộc viễn chinh trong các thế kỷ 11-13 của các nước Kỵ Tô giáo Châu Âu để giành quyền kiểm soát thánh địa Jerusalem khỏi tay người Thổ Nhĩ Kỳ đạo Hồi.*

(2): *Thắng cảnh hùng vĩ, gồm những vách và cột đá dựng đứng xen kẽ những vực sâu dọc bờ sông Hudson, đông nam thành phố New York, được xếp hạng là Công viên Quốc gia.*